

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những vấn đề được trình bày trong luận văn “*Quản lý Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*” là kết quả nghiên cứu của bản thân tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu và các dẫn chứng là hoàn toàn trung thực, có sự tham khảo, sưu tầm, thừa kế những nghiên cứu của các tác giả đi trước. Bên cạnh đó những trích dẫn trong luận văn đều được ghi rõ nguồn gốc hoặc chỉ rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung đã được trình bày trong luận văn.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

TÁC GIẢ

Lý Thị Hương Nhàn

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DSVH	Di sản văn hoá
DTLS-VH	Di tích lịch sử, văn hoá
KT-XH	Kinh tế - Xã hội
LSVN	Lịch sử Việt Nam
NĐ-CP	Nghị định - Chính phủ
Nxb	Nhà xuất bản
PL	Phụ lục
QLNN	Quản lý nhà nước
QLHC	Quản lý hành chính
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc
VHTT&DL	Văn hoá, Thể thao và Du lịch
VH-TT	Văn hoá - Thông tin
VH-XH	Văn hoá - Xã hội
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đắk Lắk là một tỉnh ở trung tâm Tây Nguyên, nằm về phía Tây nam của dãy Trường Sơn, Việt Nam. Tỉnh lỵ của Đắk Lắk là thành phố Buôn Ma Thuột. Ngày 22/11/1904, theo đề nghị của Hội đồng tối cao Đông Dương trong phiên họp ngày 26/8/1904, Toàn quyền Paul Doumer quyết định thành lập tỉnh Đắk Lắk, đồng thời chuyển tỉnh lỵ từ Bản Đôn về Buôn Ma Thuột đặt dưới quyền giám sát của Khâm sứ Trung kỳ. Lúc mới thành lập, chỉ có cấp tỉnh, còn ở cấp dưới vẫn là buôn làng của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

Buôn Ma Thuột không chỉ được biết đến bởi nét văn hóa đa sắc tộc của hơn 42 dân tộc anh em cùng sinh sống, với các bản trường ca, sử thi các lễ hội cộng đồng, mà còn được biết đến với sự đa dạng về sông ngòi xen lẫn với đồi núi mang đến sự phong phú của những di tích danh lam thắng cảnh và DTLS-VH cho vùng Tây nguyên. Trong số 27 di tích được công nhận trên địa bàn toàn tỉnh phải kể đến Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao, đây là một trong những điểm nhấn đặc trưng, tạo nên nét văn hoá khác biệt của thành phố Buôn Ma Thuột.

Đình Lạc Giao là ngôi đình duy nhất của người Việt trên vùng Tây Nguyên, nơi ghi lại bước chân của dân tộc Việt định cư trên vùng đất mới. Đình là nơi sưởi ấm tâm hồn, cổ vũ mọi người ra sức khai phá đất hoang lập làng, làm nương rẫy. Đình là nơi thờ các vị Tiên hiền và những người có công với vùng đất nơi đây, là nơi sinh hoạt trong những ngày lễ của cư dân Việt và giúp dân làng cảm giác an tâm hơn với cuộc sống trên vùng đất mới. Tên gọi Lạc Giao là lời nguyện giao ước an cư, lạc nghiệp của đồng bào Kinh với đồng bào Thượng

cùng nhau chung lưng đấu cật, xây dựng vùng đất mới, là nơi dân làng cầu an, cầu phúc.

Trong lịch sử tồn tại, đình Lạc Giao là nơi sinh hoạt tâm linh tín ngưỡng của cư dân nơi đây, hàng năm vào các dịp xuân thu nhị kỳ, dân làng Lạc Giao tham gia vào lễ hội để cầu mong sức khỏe và làm ăn phát đạt. Ngoài ra đình Lạc Giao còn là nơi bảo lưu truyền thống cách mạng của đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Lắk, hàng năm đến ngày 27/10 âm lịch, nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột lại tổ chức lễ tri ân, tưởng niệm các chiến sĩ trận vong và đồng bào tử nạn hết sức trang trọng.

Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao thuộc phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không chỉ mang trong mình những giá trị về mặt văn hóa, lịch sử, kiến trúc cổ xưa và những lễ hội văn hoá cổ truyền đặc trưng vùng miền, mà nó còn có ý nghĩa quan trọng trong phát triển đời sống xã hội, không chỉ ở Đắk Lắk mà còn của cả vùng Tây Nguyên. Đồng thời còn thể hiện nét độc đáo riêng có của đình Việt trong tạo dựng mỗi đoàn kết cộng đồng Kinh - Thượng trên vùng Tây Nguyên.

Trong những năm qua, Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao đã được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, phát huy. Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, công tác quản lý di tích vẫn còn bộc lộ rất nhiều những hạn chế, tồn tại cần phải khắc phục và giải quyết. Bên cạnh đó, là một người làm trực tiếp trong ngành văn hóa, tôi nhận thấy cần phải phát huy xứng tầm vai trò của Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao trong đời sống xã hội hiện nay. Tôi chọn đề tài **“Quản lý Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk”** làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hoá của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Quản lý di tích nói chung và quản lý di sản tích lịch sử, văn hóa (DTLS-VH) nói riêng không phải là vấn đề mới, đây làm một vấn đề khá quen thuộc và cũng là yêu cầu tất yếu trong lĩnh vực quản lý Di sản Văn hóa (DSVH) hiện nay. Chính vì vậy, trong những công trình nghiên cứu nổi tiếng trong và ngoài nước, chúng ta có thể bắt gặp một số công trình nghiên cứu tiêu biểu của các nhà dân tộc học, văn hóa học, chia làm hai nhóm cụ thể sau:

Nhóm thứ nhất: là những công trình nghiên cứu sâu và tổng thể về các giá trị văn hóa nghệ thuật của di tích, của lễ hội nhưng chỉ giới hạn ở một số đối tượng cụ thể nhưng cũng đưa ra những luận điểm lý giải cho các vấn đề xảy ra xung quanh công tác quản lý di tích. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ *Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt (Vùng châu thổ sông Hồng)* của tác giả Trần Lâm Biền [9]. Công trình của ông nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến di tích kiến trúc truyền thống người Việt. Nghiên cứu, định niên đại chung cho các di tích nhằm rút ra một số vấn đề lịch sử xã hội liên quan, đồng thời công trình cũng nghiên cứu những diễn biến, sự phân bố các loại hình di tích kiến trúc truyền thống của người Việt qua các thời để tìm ra sự vận động của chúng trong lịch sử, qua đó thấy được sự phát triển của địa bàn dân tộc trong lịch sử. Công trình còn mô tả những diễn biến về kết cấu của di tích, không gian cây xanh, bố cục mặt bằng, chạm khắc để làm cơ sở cho công tác tu bổ di tích.

“*Việt Nam văn hóa sử cương*” của tác giả Đào Duy Anh [1], là một trong những công trình quan trọng nhất của tác giả, dựa trên những quan niệm súc tích “văn hóa là sinh hoạt”, ông đã bao quát hết các mảng sinh hoạt kinh tế, chính trị, xã hội và trí thức qua đó độc giả có thể nhận thấy được một phần nào đó lược sử văn hóa của người Việt như một dân tộc, như một văn hóa, hơn nữa là tác giả đã

chỉ ra những biến đổi văn hóa Việt Nam ở thời đoạn Âu hóa, biến đổi của những giá trị cũ và sự lên ngôi của những giá trị mới.

Công trình nghiên cứu *“Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế”* của tác giả Bùi Hoài Sơn và Phan Hồng Giang (đồng chủ biên) [41]. Tác giả giới thiệu những quan điểm chung về quản lý văn hoá trong bối cảnh công cuộc đổi mới và tiến trình hội nhập quốc tế đang được đẩy mạnh toàn diện ở nước ta. Qua đó giới thiệu những kinh nghiệm quản lý văn hóa của một vài quốc gia trên thế giới, đồng thời tác giả cũng đánh giá thực trạng quản lý văn hóa ở Việt Nam từ khi bắt đầu tiến trình đổi mới cho đến nay và đưa ra những đề xuất, định hướng, giải pháp hướng tới mục tiêu hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Đề tài *“Nghiên cứu các giải pháp quản lý nhà nước nhằm phát triển thị trường văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế”* của tác giả Đinh Thị Vân Chi [19]. Tác giả đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với thị trường văn hóa, phân tích nguyên nhân của những mặt hạn chế yếu kém, qua đó đề ra các giải pháp quản lý nhà nước nhằm phát triển thị trường văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Cuốn *“Lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại”* của tác giả Đinh Gia Khánh - Lê Hữu Tầng chủ biên [33]; Bài viết *“Một số di sản văn hóa tiêu biểu của cư dân bản địa Tây Nguyên”* của tác giả Đỗ Hồng Kỳ; Cuốn *“Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa”* của tác giả Trịnh Thị Minh Đức và Phạm Thu Hương (đồng chủ biên) [27]; *“Tín ngưỡng Việt Nam”* của tác giả Toan Ánh [3],... là những công trình nghiên cứu sâu và tổng thể về các giá trị văn hóa nghệ thuật của di tích, của lễ hội nhưng chỉ giới hạn ở một số đối tượng cụ thể.

Nhóm thứ hai: Đối với tỉnh Đắk Lắk, đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt nào về công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình

Lạc Giao nói riêng, cũng như chưa có công trình nào đề cập đến những giải pháp thiết thực nhằm đưa công tác quản lý DSVH đạt hiệu quả cao, đơn thuần chỉ có những bài viết giới thiệu trên các bài báo, các tạp chí.

Trên thực tế, đình Lạc Giao cũng là một trong những đối tượng được một số ít độc giả đề cập đến trên tạp chí của ngành. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là một số nghiên cứu hạn hẹp, chỉ tập trung vào mô tả, giới thiệu lịch sử hình thành, tồn tại và phát triển của Đình, nhưng chỉ mang tính thông báo, tính thời sự vào những thời điểm có tổ chức sự kiện của tỉnh và chưa có công trình nào tập trung nghiên cứu chuyên biệt về công tác quản lý và các hoạt động diễn ra tại đình Lạc Giao một cách hệ thống và đầy đủ. Những bài viết đó gồm có: “*Lễ động thổ phục chế đình Lạc Giao*” của tác giả Y Tuýt trên Báo Văn hóa Đắk Lắk số 01- 2005. Bài viết đề cập đến “mong ước của các các bô lão của Đình trong xây dựng lại ngôi đình Lạc Giao khang trang hơn, để làm nơi thờ phụng và tổ chức lễ hội truyền thống hàng năm. Đồng thời qua đó mà giáo dục truyền thống cho con cháu mai sau” [50, tr.101]. Bài viết “Đình Lạc Giao những dấu ấn lịch sử” của tác giả Phùng Quang Chí trên Báo Văn hóa Đắk Lắk số 02- 2007, đề cập đến nguồn gốc ra đời của ngôi Đình và vai trò của Đình trong việc gắn kết mối đoàn kết Kinh - Thượng trong những năm kháng chiến [20, tr.9].

Đình Lạc Giao được khẳng định “là nơi bảo lưu truyền thống cách mạng của đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Lắk” trong bài viết “Đình Lạc Giao” nhân dịp kỷ niệm 100 năm Buôn Ma Thuột của tác giả Lương Thanh Sơn, bài viết cũng giới thiệu quá trình hình thành của đình và đề cập đến một số sự kiện lịch sử của thành phố liên quan đến đình Lạc Giao [44, tr.224].

Mặc dù các bài viết kể trên chỉ giới thiệu khái quát về di tích, xong cũng là cơ sở cho tác giả kế thừa và triển khai nghiên cứu đề tài theo hướng nghiên cứu riêng. Tác giả sẽ tiếp thu những nội dung đã được các bài viết đề cập đến để làm

cơ sở nghiên cứu lý luận cho luận văn, kết hợp nghiên cứu các văn bản luật, các tài liệu liên quan để rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp hữu hiệu nhằm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị của Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề mang tính lý luận về quản lý di tích lịch sử, văn hóa, tác giả đi sâu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề mang tính lý luận về quản lý di tích lịch sử, văn hóa, tác giả đi sâu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Hệ thống hóa những vấn đề mang tính lý luận và pháp lý liên quan đến quản lý di tích lịch sử, văn hoá.

Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao. Nghiên cứu các giá trị: văn hóa, lịch sử, kiến trúc. Từ đó chỉ ra những mặt đã làm được, những mặt còn hạn chế cũng như nguyên nhân của nó.

Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý nhà nước về Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của luận văn là công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao tại phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Các hoạt động quản lý tại Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về thời gian: Từ năm 1990 (khi di đình Lạc Giao được xếp hạng là di tích lịch sử, văn hóa quốc gia) đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích tài liệu: tìm hiểu những tài liệu liên quan đến địa bàn nghiên cứu, những văn bản chỉ đạo công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao. Lý giải nguyên nhân, thực trạng nhằm đưa ra những giải pháp thiết thực nhất trong công tác quản lý về Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao.

Điều dã: tiến hành khảo sát trên thực địa, ghi âm, ghi hình, phỏng vấn,... tìm hiểu thực trạng công tác quản lý, cũng như mối quan tâm, ứng xử của cộng đồng đối với Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao.

Ngoài ra tác giả còn sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành về văn hóa vì DTLS-VH một trong những tiết chế bao hàm những yếu tố như lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, từ đó có cái nhìn toàn diện, sâu sắc những giá trị văn hóa, tạo ra chất lượng cao hơn trong bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc.

6. Những đóng góp của luận văn

Giới thiệu tổng quan về Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao, nêu bật vai trò, ý nghĩa, giá trị của di tích đối với đời sống văn hoá, tín ngưỡng của cộng đồng và đặc biệt là trong giáo dục truyền thống lịch sử về tinh thần đoàn kết của cộng đồng các dân tộc.

Đánh giá cụ thể, khách quan về những mặt đạt được và chưa đạt được, từ đó đưa một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao.

Luận văn có thể góp phần vào việc bổ sung nguồn tài liệu tham khảo, làm phong phú thêm nội dung về lĩnh vực di sản văn hóa của địa phương.

Bố cục của tiểu luận

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận văn gồm có 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và pháp lý về quản lý di tích lịch sử, văn hóa và tổng quan địa bàn nghiên cứu.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao.

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA VÀ TỔNG QUAN VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Di sản văn hóa

Luật Di sản văn hóa có ghi [40]: “Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta.”. Di sản văn hóa Việt Nam được coi là nguồn sử liệu được sử dụng để nghiên cứu lịch sử dân tộc, trong đó di tích lịch sử, văn hóa là đối tượng được công chúng quan tâm hàng đầu, bởi các di tích chính là những bằng chứng xác thực, cụ thể về đặc điểm lịch sử, văn hóa của một dân tộc.

1.1.2. Di tích lịch sử, văn hóa

Ngoài những định nghĩa của thế giới về DTLV-VH ở mỗi quốc gia và cả trong Hiến chương Vinice – Italia..., ở Việt Nam có rất nhiều khái niệm quy định về DTLV-VH, nhưng các khái niệm đó đều quy định về nội dung cơ bản để cấu thành nên một DTLV-VH và được bảo vệ bằng những luật phát cố định của mỗi quốc gia, thì ở nước ta cũng có rất nhiều nghiên cứu đề cập đến định nghĩa về DTLV-VH. Trong Từ điển bách khoa Việt Nam nêu rằng: “Di tích là các loại dấu vết của quá khứ, là đối tượng nghiên cứu của, khảo cổ học, sử học...Di tích là di sản văn hóa - lịch sử được pháp luật bảo vệ, không ai được tùy tiện dịch chuyển, thay đổi phá hủy” [51, tr.667].

1.1.3. Quản lý

Có thể nói theo nghĩa thông thường và cũng là phổ biến nhất thì quản lý là tổ hợp các hoạt động tác động có tổ chức và có định hướng cụ thể của chủ thể quản lý lên một đối tượng cụ thể, để điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi của con người. Qua đó, nhằm duy trì tính ổn định và phát triển đối tượng theo những mục tiêu đã định ra từ ban đầu.

Quản lý Nhà nước về văn hóa là hoạt động của bộ máy Nhà nước trong việc giữ gìn, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam. Hay nói cách khác, quản lý Nhà nước về văn hóa là quản lý các hoạt động văn hóa bằng pháp luật. Nhà nước quản lý về các lĩnh vực như: Văn hóa nghệ thuật; Văn hóa - xã hội; Di sản văn hóa.

1.1.4. Quản lý di tích lịch sử, văn hóa

Di tích lịch sử, văn hóa thực chất là một bộ phận của DSVH, chính vì vậy việc quản lý DTLS-VH phải được áp dụng theo những nội dung quản lý nhà nước được nêu ra trong Luật Di sản văn hóa ban hành năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngoài ra việc quản lý nhà nước đối với DTLS-VH còn được tiến hành theo các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật di sản được cụ thể hóa bằng đường lối, chính sách pháp luật.

Quản lý DTLS-VH cũng là sự định hướng, tạo điều kiện tổ chức, điều hành việc bảo vệ và làm cho các giá trị của di tích được phát huy theo chiều hướng tích cực. Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, văn hóa cần được quản lý và định hướng để phục vụ cho mục tiêu phát triển KT-XH của xã hội đồng thời bảo tồn những giá trị văn hóa của dân tộc.

1.2. Các văn bản pháp lý về di tích lịch sử văn hóa

Trong thời gian qua, việc xây dựng hệ thống pháp luật về DSVH đã có những chuyển biến rõ rệt; hàng năm văn bản pháp luật về lĩnh vực này đã được ban hành, tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, cụ thể:

Để thể chế hóa tinh thần của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), cuối năm 1998, việc soạn thảo Luật di sản văn hóa đã được triển khai. Luật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001. Để quy định chi tiết thi hành Luật di sản văn hóa, một hệ thống văn bản dưới Luật đã được ban hành gồm: 02 Nghị định của Chính phủ; 02 Quyết định và 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 01 Thông tư, 07 Quyết định, 01 Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Ngày 18/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung tại một số điều của Luật di sản văn hóa được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII kỳ họp thứ 5 thông qua. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa đã được khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, đến nay đã có 02 Nghị định của Chính phủ và 08 Thông tư Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được ban hành.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được nêu trên, địa phương cũng có một số văn bản tham mưu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các văn bản chỉ đạo có liên quan đến Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao như việc ban hành các quyết định về việc thành lập các đơn vị, phòng ban phụ trách công tác bảo tồn, đồng thời chỉ

đạo việc thực hiện công tác phát huy những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, đặc sắc vốn có của Đình, đưa những giá trị tiêu biểu của địa phương đến với công chúng trong và ngoài nước.

1.3. Tổng quan về thành phố Buôn Ma Thuột và Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao

1.3.1. Tổng quan về thành phố Buôn Ma Thuột

Nói đến lịch sử hình thành và phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột là nói đến một trung tâm văn hóa, chính trị của miền đất cao nguyên phía Tây, quê hương của nhiều dân tộc bản địa, nói đến đóng góp của các dân tộc cộng cư cho thành phố Buôn Ma Thuột không thể không nói đến những đóng góp của cộng đồng người Việt (Kinh) từ thế kỷ XVI. Người Việt sinh sống tập trung ở các trung tâm hành chính, đây cũng là điểm góp phần tích cực cho việc phát triển của Tây nguyên, tạo cơ sở cho việc nâng cấp một buôn làng thành tỉnh lỵ, thành thành phố, góp phần vào việc nâng cao kỹ thuật canh tác nông nghiệp trồng lúa, trồng trọt cây công nghiệp, cây ăn quả, đồng thời du nhập các hoạt động buôn bán trao đổi. Hoạt động kinh tế của Tây Nguyên được phát triển từ đây và làm thay đổi nếp sống văn hóa, tổ chức xã hội, góp phần đẩy mạnh công cuộc khai thác, phát triển Tây Nguyên [54, tr.70].

1.3.2. Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao

Làng Lạc Giao có từ bao giờ? Hiện nay có rất ít người biết đến, nó chỉ còn trong ký ức của một số người già ở Buôn Ma Thuột và mỗi khi nhớ đến, họ lại kể cho con cháu nghe như những trang lịch sử huyền thoại vẻ vang của nhân dân các dân tộc trong tình thời chống giặc ngoại xâm.

Khoảng vào năm 1924, ông Phan Hộ cùng các trai làng tìm đến được vùng M'Đrăk rồi đến Buôn Ma Thuột để trao đổi hàng hóa với đồng bào bản địa, đến

năm 1925, ông được sự giúp đỡ của già làng Ama Thuật và chính quyền địa phương nơi đây đồng ý cho thành lập làng Lạc Giao (Lạc, nghĩa là con cháu Lạc hồng; Giao, là nơi bang giao Kinh - Thượng). Sau đó ông vận động dân làng góp tiền dựng lên một ngôi đình bằng tre, gọi là đình Lạc Giao, ngôi đình rộng khoảng gần 100m² làm nơi sinh hoạt văn hóa của làng. Đến năm 1930, Triều đình nhà Nguyễn phong sắc cho làng được thờ Thần hoàng Đào Duy Từ. Từ năm 1930 đến 1945, đình Lạc Giao trở thành cơ sở trong phong trào cách mạng. Khi đồng bào làng Lạc Giao đứng lên đánh đuổi Pháp đình Lạc Giao trở thành cơ sở của Ủy ban Cách mạng lâm thời của tỉnh hợp để chỉ đạo phong trào cách mạng tại, đánh dấu một mốc son lịch sử của một làng người Việt trên Cao nguyên Đắk Lắk [15].

1.4. Vai trò của quản lý nhà nước đối với Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao

Quản lý nhà nước về văn hóa cơ bản là sự quản lý, sự tác động liên tục, có tổ chức, có chủ đích của Nhà nước bằng hệ thống pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật cũng như bộ máy tổ chức nhằm điều chỉnh tốt mọi hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực phát triển văn hóa và các lĩnh vực có liên quan.

Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao là một bộ phận quan trọng trong hệ thống các di tích DTLS-VH của tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác bảo vệ và khai thác các giá trị của di tích, tổ chức giới thiệu, tuyên truyền đến công chúng trong và ngoài nước qua các hình thức như thuyết minh, quảng bá trên website, thông qua các công ty du lịch để đưa di tích đến với công chúng.

Tiểu kết

Qua phân tích cơ sở lý luận về đối tượng, nhiệm vụ và mục đích, đồng thời tìm hiểu về vai trò của công tác quản lý nhà nước đối với Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao, chúng ta thấy được việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương, góp phần vào sự nghiệp phát triển du lịch của tỉnh nhà.

Ngoài ra việc đánh giá tổng quan về địa bàn cũng như đối tượng nghiên cứu, tiểu luận cũng nhận định về vai trò thiết thực của Di tích, từ đó nêu bật vấn đề quản lý Nhà nước đối với các DTLS-VH cần được quan tâm đặc biệt; đưa ra các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của di tích. Các hoạt động này đều phải gắn với nhân dân, những chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hoá, nhằm mục đích trao truyền, bảo lưu trong nhân dân.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ

DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐÌNH LẠC GIAO

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch.

2.1.2. Ban Quản lý di tích

Là đơn vị tham mưu giúp Sở VH TT & DL, với chức năng chính là quản lý, phát huy tác dụng các di tích; khảo sát, kiểm kê phân loại di tích và lập hồ sơ khoa học các di tích lịch sử, văn hoá và di tích danh lam thắng cảnh trên địa bàn

toàn tỉnh để trình các cấp thẩm quyền công nhận là di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt.

2.1.3. Ban Quản lý các hoạt động lễ hội đình Lạc Giao

Ban quản lý các hoạt động lễ hội chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức bộ máy, nhân sự; hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý Di tích tỉnh. Hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, tự nguyện không hưởng phụ cấp từ ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình hoạt động, Ban quản lý luôn tuân thủ mọi ý kiến chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và địa phương. Ban quản lý thường xuyên tổ chức họp khi có lễ hội để phân công công việc và tham mưu Ban Quản lý di tích tỉnh những công tác liên quan đến tổ chức và tổng kết lễ hội.

2.2. Công tác quản lý

Hàng năm trên cơ sở báo cáo thực trạng về hiện trạng xuống cấp, khoanh vùng bảo vệ lãnh đạo Sở VH TT & DL xem xét, trình UBND tỉnh duyệt danh mục các hạng mục trong Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao cần được tu bổ, tôn tạo. tuy nhiên công tác này vẫn chưa thực hiện kịp thời.

Còn về chức năng thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi ở di tích đình Lạc Giao vẫn chưa được phân cấp quản lý, phụ trách rõ ràng. Việc giám sát, kiểm tra hoạt động tu bổ và phục hồi được lồng ghép vào trách nhiệm của đơn vị phụ trách trùng tu và sửa chữa.

Nguồn nhân lực cho công tác quản lý còn bị hạn chế về chuyên môn đối với cán bộ làm công tác chuyên môn; cán bộ phường xã cũng chưa được đào tạo tập huấn thường xuyên nên những đóng góp chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn.

Hiện nay, nguồn kinh phí cho công tác quản lý, bảo tồn di tích là nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương là vốn của tỉnh cấp cho di tích được Sở VH TTDL trực tiếp chi phối thông qua các kế hoạch hoạt động

chuyên môn của Ban Quản lý di tích tỉnh và nguồn vốn từ Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao, nguồn tài trợ, ủng hộ, công đức từ cộng đồng thì rất ít.

Việc xây dựng cơ sở hạ tầng xung quang khu vực đang dần làm lu mờ sự hiện diện của Di tích, thậm chí việc xây cất nhà ở, cửa hiệu buôn bán trong chính khu vực khoanh vùng II của di tích vẫn còn tồn tại. Vấn đề này đã được đơn vị chủ quản tham mưu UBND tỉnh nhưng chưa có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu cũng như chưa giải quyết đền bù, giải tỏa trả lại nguyên trạng khuôn viên di tích.

Người dân còn thụ động, chưa tìm thấy động lực để tự nguyện tham gia vào công tác tuyên truyền, quảng bá cho di tích. Chính quyền địa phương chưa vận động tuyên truyền để kêu gọi sự chung tay của cộng đồng.

Tiểu kết

Qua phân tích thực trạng công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao, ngoài việc đánh giá những mặt đạt được trong công tác gìn giữ cũng như việc tổ chức các công tác tuyên truyền, quảng bá những giá trị riêng có của di tích đến với công chúng, tác giả đã chỉ ra những bất cập, thiếu sót trong thực hiện công tác khoanh vùng bảo vệ di tích dẫn đến tình trạng lấn chiếm đất đình, thiếu kinh phí hoạt động chuyên môn, việc ban hành văn bản pháp quy còn hạn chế. Những bất cập trên là cơ sở khoa học để đưa ra những định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện và tăng cường hiệu quả quản lý, phát huy di tích quý giá này.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC

QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐÌNH LẠC GIAO

3.1. Những yếu tố tác động đến công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao

3.1.1. Yếu tố tác động khách quan

Kinh phí là vấn đề then chốt, quyết định tất cả các hoạt động của Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao từ công tác tu bổ, sưu tầm, đào tạo, tuyên truyền đến công tác tổ chức các lễ hội. Hiện tại các hoạt động này phụ thuộc vào vốn ngân sách của tỉnh cấp cho đơn vị thực hiện công tác chuyên môn. Một tác động khách quan nữa là nhận thức chưa cao của cộng đồng về ý nghĩa, giá trị và tầm quan trọng của đình.

Để khắc phục những tác động trên và hạn chế tối đa những ảnh hưởng làm nguy hại đến sự tồn tại của di tích trong tương lai, cần có sự can thiệp tích cực, thống nhất về mặt quản lý của nhà nước, tăng cường có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến Luật di sản và các giải pháp hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao.

3.1.2. Yếu tố tác động chủ quan

Đối với tỉnh Đắk Lắk, sự ra đời của một số văn bản quản lý DSVH của tỉnh nói chung và đối với Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao nói riêng còn rất hạn chế, dẫn đến việc bảo vệ chưa được thực hiện đúng và đầy đủ, tình trạng xuống cấp, hư hỏng, biến dạng, lấn chiếm của di tích vẫn còn diễn ra.

Thêm vào đó là công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện văn bản còn lỏng lẻo, chưa triệt để, chưa phát huy hết vai trò thực thi văn bản dẫn đến tình trạng chống chèo trong quản lý. Bộ máy tổ chức quản lý cũng là yếu tố tác động mạnh đến sự tồn tại và cần phát triển yếu tố kinh nghiệm, chuyên môn và khoa học trong công tác quản lý di tích.

3.2. Định hướng và nhiệm vụ công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao

3.2.1. Định hướng công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao

Cần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về DTVL-VH, đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về DSVH nhằm nâng cao ý thức bảo vệ, phát huy của toàn xã hội. Triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành... nhằm tăng dần chất lượng hoạt động chuyên môn,

Tăng cường công tác quảng bá rộng rãi giá trị của di tích đến với công chúng, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục tạo điều kiện tối đa cho chủ thể văn hóa đích thực, chủ động, trực tiếp tham gia vào công tác bảo vệ, phát huy, qua đó góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển thông qua kênh du lịch.

Bảo tồn, tôn tạo di tích phải được thực hiện theo đúng luật định nhằm gìn giữ những giá trị gốc của văn hóa vật thể; phục dựng những văn hóa phi vật thể để lưu truyền những giá trị văn hóa đặc trưng, tốt đẹp của dân tộc.

3.2.2. Nhiệm vụ công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao

Tuyên truyền giá trị quan trọng và tầm ảnh hưởng rộng lớn của những giá trị văn hóa, lịch sử của Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao; Thực hiện tốt công tác phối kết hợp giữa các ban ngành ở địa phương, khuyến khích cộng đồng tham gia vào công tác bảo vệ, phát huy và huy động ngân sách xã hội hóa để giảm bớt gánh nặng cho nguồn ngân sách nhà nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, qua đó thấy được những thiếu sót, bất cập để nhanh chóng khắc phục và nghiêm minh những vi phạm trong quản lý di tích.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý

3.3.1. Giải pháp về cơ chế chính sách

Rà soát văn bản quy, các chính sách đã ban hành có liên quan đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao, qua đó tập trung xây dựng hệ thống văn bản về quản lý DSVH, sửa đổi những văn bản không còn phù hợp với thực tại và việc điều chỉnh chính sách văn hóa phải dựa trên đặc

điểm của di tích để xây dựng cơ chế bảo vệ, phát huy phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Nhà nước cần ưu tiên đầu tư ngân sách cho các hoạt động bảo tồn, tôn tạo, sưu tầm hiện vật, và các hoạt động chuyên môn thiết thực cho công tác tuyên truyền, quảng bá Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao. Đề xuất những chính sách mới, tạo cơ sở pháp lý thông thoáng, huy động nguồn lực của toàn xã hội cho công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di tích, qua đó tạo cơ chế thuận lợi và khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia vào công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ di tích.

3.3.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục và đào tạo bồi dưỡng

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, công ước của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO); phân rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền thành phố, đoàn thể của quần chúng đặc biệt là học sinh, thanh niên trong bảo tồn và phát huy giá trị DSVH nhằm xác định nhiệm vụ của từng đối tượng, qua đó xây dựng nhiệm vụ lâu dài trong công tác giáo dục về di sản.

Tổ chức các lớp học tập, phổ biến Luật di sản đến nhân dân thành phố; tổ chức tập huấn, hội thảo khoa học về quản lý DSVH gắn với phát triển kinh tế, văn hóa địa phương để lấy ý kiến đóng góp, từ đó có căn cứ, cơ sở cho tuyên truyền quảng bá di tích. Cần chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn vì đây là nguồn nhân lực quan trọng trong định hướng làm công tác quản lý DSVH.

3.3.3. Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy

Các công tác như tu bổ, tôn tạo, bảo vệ cảnh quan môi trường, an ninh trật tự đô thị, tổ chức sưu tầm, lưu trữ, bảo quản hiện vật trong đình cũng như việc tổ

chức các kế hoạch, chương trình nhằm phát huy hiệu quả giá trị văn hóa, lịch sử của di tích là việc làm quan trọng trong nhận thức về di tích. Chỉ có như vậy mới tạo được điều kiện tốt cho việc học tập, nghiên cứu và gắn liền với phát triển du lịch, thúc đẩy kinh tế phát triển, đồng thời vẫn giữ gìn được những đặc sắc văn hóa của địa phương.

Tăng cường công tác phát huy giá trị Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao: là để đảm bảo cho nguồn lực kinh tế, văn hóa của địa phương phát triển vì Di tích không những giúp chúng ta hiểu biết được về truyền thống lịch sử, đặc trưng văn hoá, nhân cách con người mà di tích chứa đựng những giá trị, nguồn lực cho phát triển kinh tế. do đó cần áp dụng những chế độ phát huy hiệu phù hợp bao gồm:

Tổ chức sưu tầm những di vật, hiện vật liên quan đến đình như: thần sắc, thần phả, văn bia...; Đồng thời rà soát, xếp loại, liệt kê di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Đình để từ đó tổ chức các dự án bảo tồn, sưu tầm và chế độ đãi ngộ cho những cá nhân giữ vai trò gìn giữ văn hóa truyền thống cổ truyền tại Đình; Chọn lọc các bước thực hành các cuộc sinh hoạt văn hóa cộng đồng của đình, duy trì chế độ sinh hoạt lễ hay bổ sung những hoạt động khác phù hợp với chức năng của đình; Lập sổ ghi chép, cập nhật thông tin về việc bổ sung hiện vật, đồ thờ tự, tượng, hồ sơ dự toán thiết kế kỹ mỹ thuật trong quá trình đầu tư trùng tu, tu bổ, phục dựng di tích phục vụ cho công tác bảo quản, bảo vệ, trùng tu tôn tạo; tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh, các hoạt động của di tích và tăng cường hơn nữa công tác thanh tra kiểm tra các hoạt động liên quan đến di tích.

Một yêu cầu lớn đặt ra ở đây là công tác tổ chức phải được sắp xếp lại để lễ hội là phải do chính người dân tổ chức, họ biết họ phải làm như thế nào cho

đúng với thuần phong mỹ tục, đúng với phong tục tín ngưỡng. Chỉ có như vậy lễ hội mới là nơi để duy tồn những nét văn hóa đặc trưng của đình làng.

3.3.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thực thi văn bản quy phạm pháp luật về DSVH là công việc cũng như nhiệm vụ cần của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, việc giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực thi văn bản lại là nhiệm vụ không thể thiếu, vì đây là động tác để công tác bảo tồn, phát huy di tích đạt hiệu quả cao nhất.

Để làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, ngoài việc địa phương phải có những chế tài đủ mạnh ngăn chặn để xử lý các vi phạm có liên quan đến DSVH, cần có sự phối hợp giữa các ban ngành có liên quan, qua đó phát hiện những sai phạm để kịp thời sửa chữa, khắc phục, cũng như có những xử lý thích đáng về việc xâm lấn, hủy hoại ...di tích.

Tiểu kết

Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao là bằng chứng vật chất phản ánh trung thực lịch sử phát triển của thành phố Buôn Ma Thuột. Do đó việc bảo tồn, tôn tạo và khai thác di tích phải đảm bảo tính nguyên vẹn, không làm mất đi giá trị “gốc” của di tích.

Với những giải pháp đưa ra cho công tác quản lý nhà nước đối với Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao, tác giả mong muốn việc tu bổ, tôn tạo và phát huy di tích sẽ thu hút được sự tham gia của các cơ quan ban ngành, của cộng đồng để cũng phục vụ chiến lược phát triển ngành du lịch, thúc đẩy phát triển KT - XH.

KẾT LUẬN

Giữa thành phố xầm uất, nhộn nhịp, hiện đại, Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao hiện diện như một giáo án thực tế truyền dạy cho thế hệ hôm nay

không chỉ là những giá trị nghệ thuật kiến trúc đình làng cổ với những tín ngưỡng sơ khai của người Việt trong thờ cúng tổ tiên, thờ cúng, mà bên cạnh đó đình còn là nơi ghi nhận những giá trị về tinh thần đoàn kết dân tộc, tương thân tương ái, lòng dũng cảm, kiên cường trong chống giặc ngoại xâm.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao trong những năm qua đã được chính quyền địa phương các cấp quan tâm. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo thực hiện công tác giao quyền quản lý di tích, đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích, hướng dẫn công tác tổ chức lễ hội.... Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế cần được điều chỉnh. Đây là một rào cản lớn trong mục tiêu đưa di tích đến với cộng đồng, tạo nguồn lực phát triển kinh tế du lịch của tỉnh nhà.

Với những phân tích, nhận định, đánh giá về thực trạng công tác quản lý Di tích lịch sử - văn hoá đình Lạc Giao, chúng tôi đã đưa ra một số giải pháp, khuyến nghị để nâng cao hiệu quả công tác quản lý: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước với các chính sách, kế hoạch, chiến lược phát triển lâu dài và bền vững cho di tích trong từng giai đoạn, từng thời kỳ khác nhau. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá và giáo dục ý thức của cộng đồng trong bảo tồn, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững, xây dựng lộ trình hay tour du lịch sinh thái gắn với di tích. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa. Thực hiện nghiêm túc, triệt để công tác thanh tra, báo cáo, xử lý những trường hợp vi phạm Luật Di sản trong bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
2. Đào Duy Anh (1993), *Tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
3. Toan Ánh (2005), *Tín Ngưỡng Việt Nam*, Nxb Trẻ.
4. Đặng Văn Bài (2007), *Bảo tồn văn hóa phi vật thể - từ góc nhìn toàn cầu hóa*, tạp chí Di sản văn hóa (số 21), (13)
5. Đặng Văn Bài (1995), “*Vấn đề quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di tích*”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, (2). Tr.9.
6. Đặng Văn Bài (2005), *Tiếp cận thực trạng công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo tinh thần của Luật di sản văn hóa, một con đường tiếp cận di sản văn hóa*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
7. Nguyễn Chí Bền (2013), *Lễ hội cổ truyền của người Việt- cấu trúc và thành tố*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Trương Bi (2004), *Từ Lạc Giao đến Buôn Ma Thuật*, Xí nghiệp in số 3, Tp.HCM.
9. Trần Lâm Biền (2008), *Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt (Vùng châu thổ sông Hồng)*. Đề tài nghiên cứu cấp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Bảo tồn di tích.
10. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (1988), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk 1930-1945*, Nxb Chính trị Quốc gia.
11. Bộ Văn hóa - Thông tin (2001), *Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị DTLS-VH và danh lam thắng cảnh ban hành kèm theo Quyết định số 1706/2001/QĐ-BVHTTDL ngày 24/07/2001*.

12. Bộ Văn hóa - Thông tin (2003), *Quy chế bảo quản, tu bổ, phục hồi DTLS - VH và danh lam thắng cảnh ban hành kèm theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTTDL ngày 06/02/2003.*
13. Bộ Văn hóa - Thông tin (2004), “Quản lý Nhà nước về di sản văn hóa và giáo dục truyền thống ở cơ sở” *Tài liệu học tập lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý ngành Văn hóa - Thông tin*, chuyên đề 11, Tr.135-164 =13.
14. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012), *Thông tư số 18/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 về Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.*
15. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1990) *Hồ sơ xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa đình Lạc Giao.*
16. Bộ chính trị khóa VIII (1998), *Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/1/1998 của về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.*
17. Bảo tàng Đăk Lăk (2005), tập ảnh tư liệu “*Buôn Ma Thuột những sự kiện lịch sử*”, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
18. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Nghị quyết số 33-NQ/TW *Về xây dựng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.*
19. Đinh Thị Vân Chi, Đề tài “*Nghiên cứu các giải pháp quản lý nhà nước nhằm phát triển thị trường văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế*”
20. Phùng Quang Chí (2007) “*Đình Lạc Giao những dấu ấn lịch sử*”, Báo Văn hóa Đăk Lăk số 02- 2007.C.Mác và Ăngghen toàn tập (1993), tập 23, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
21. Chính phủ (2001), Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 *Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực VHHT.*

22. Chính phủ (2006), Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18/01/2006 *Về Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.*
23. Chính phủ (2012), Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 18/09/2012 *Về Quy định chi tiết một số Quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi DTLS - VH và danh lam thắng cảnh.*
24. Chính phủ (1945), Sắc lệnh số 65-SL ngày 23/11/1945 *về Quản lý Di sản văn hóa*
25. Nguyễn Đăng Duy (1998), *Văn hóa tâm linh*, Nxb Tp. Hà Nội.
26. Lê Ngọc Dũng (2005), *Tổ chức quản lý khai thác các di tích và danh lam thắng cảnh ở Việt Nam trong cơ chế thị trường*, Nxb VHTT, Hà Nội.
27. Trịnh Thị Minh Đức, Nguyễn Thị Thu Hương đồng chủ biên (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
28. Nguyễn Quốc Hùng (2005), *Nghiên cứu khoa học, bước mở đầu của việc Quản lý nhà nước đối với di tích, một con đường tiếp cận di sản văn hóa*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
29. Nguyễn Quốc Hùng (2005), *Tu bổ, tôn tạo di tích, lý luận và thực tiễn, một con đường tiếp cận Di sản văn hóa*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
30. Học viện hành chính Quốc gia (2003), *Tài liệu bồi dưỡng về QLHC Nhà nước (Phần III: Quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Hội đồng Nhà nước (1984), *Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN, ngày 31/3/1984 về Bảo vệ và sử dụng DTLS - VH và danh lam thắng cảnh*
32. Phan Khanh (1992), *Bảo tàng - di tích - lễ hội*, Nxb Thông tin, Hà Nội.
33. Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng (1993), *Lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

34. Vũ Ngọc Khánh (1993), *Lễ hội cổ truyền trong quá trình thích nghi với đời sống xã hội hiện đại và tương lai*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
35. Nguyễn Khởi (2002), *Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
36. Đỗ Hồng Kỳ (2012), *Một số di sản văn hóa tiêu biểu của cư dân bản địa Tây Nguyên*, Nxb Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 340, Hà Nội.
37. Trần Thị Thanh Liêm (2007), *Hán Việt từ điển hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
38. Hoàng Lương (2002), *Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
39. Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái (2005), *Luật hành chính Việt Nam*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.
40. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X (2001), *Luật Di sản văn hóa Số 28/2001/QH10 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12*
41. Bùi Hoài Sơn, Phan Hồng Giang (đồng chủ biên) (2014), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*”, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
42. Lê Minh Sự (2009), *Tìm hiểu Luật di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung 2009*, Nxb Lao động, Hà Nội.
43. Lương Thanh Sơn (2004), *Di tích lịch sử trong hành trình phát triển Buôn Ma Thuột*, Xí nghiệp in số 3, Tp.HCM.
44. Lương Thanh Sơn (2004), *Đình Lạc Giao*, Nxb tổng hợp Tp.HCM.
45. Nguyễn Khắc Sử (2004), *Buôn Ma Thuột 100 – 4000 năm*, Nxb tổng hợp Tp.HCM.

46. Ngô Đức Thịnh (2009), *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*, Báo cáo Hội thảo khoa học (83+ 84).
47. Nguyễn Hữu Thức, (2011), *Một số kinh nghiệm bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc trong phát triển kinh tế du lịch ở nước Cộng hòa Ả Rập Ai Cập*, Tạp chí Lý luận phê bình văn học nghệ thuật, tháng 12/2011.
48. Nguyễn Hữu Thức, Vũ Công Hội, (2016), *Quản lý Di sản văn hóa (tài liệu giảng dạy)*
49. Nguyễn Hữu Thức, (2016), *Bảo tồn và phát huy các giá trị Di sản văn hóa dân tộc trong phát triển kinh tế du lịch*, Tạp chí Tuyên giáo, số 05/2016.
50. Y Tuýt (2005), “*Lễ động thổ phục chế đình Lạc Giao*”, Báo Văn hóa Đắk Lắk số 01- 2005.
51. Trung tâm Quốc gia biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (2001), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
52. Thủ tướng Chính phủ (1957), *Quyết định số 519/TTg ngày 29/10/1957 về Quy định thể lệ về bảo tồn cổ tích*.
53. UNESCO (2003), *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*.
54. UBND Tp. Buôn Ma Thuột, (2004), *Tạp chí Xưa và Nay Buôn Ma Thuột xưa và nay*, Nxb tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
55. UBND tỉnh Đắk Lắk (2016), *Quyết định số 252/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*.

56. UBND tỉnh Đắk Lắk (2016), *Quyết định 1010/QĐ-UBND, ngày 15/4/2016 đổi tên Trung tâm Quản lý di tích thành Ban Quản lý di tích trực thuộc sở VH TTDL*
57. Viện khoa học xã hội Việt Nam (2002), *Đại Việt sử ký toàn thư, tập I*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
58. Viện sử học Việt Nam, UBND tỉnh Đắk Lắk (2004), *Kỷ yếu hội thảo Buôn Ma Thuật lịch sử hình thành và phát triển*, Xí nghiệp in số 3, Tp.HCM.

Một số nguồn website

59. Đắk Lắk, https://vi.wikipedia.org/wiki/Đắk_Lắk, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2017.
60. Thành phố Buôn Ma Thuật, https://vi.wikipedia.org/wiki/Buôn_Ma_Thuột, truy cập ngày 10 tháng 5 năm 2017.

